

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-TCDS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1). Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Q là người đại diện theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 về việc Ủy quyền ký Hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Xuân T – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Q theo Giấy ủy quyền số 151/2024/GUQ-PGDĐS ngày 02/04/2024. Địa chỉ chi nhánh: Số E đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng thế tín dụng số 618 ngày 10/08/2022 ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Ngọc T1. Ông Nguyễn Ngọc T1 và Ngân hàng thương mại cổ phần S thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S đến ngày 23/5/2024 là số tiền 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), trong đó: nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 30.000.000

đồng (Ba mươi triệu đồng), nợ lãi quá hạn là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- + Đến ngày 10/06/2024 ông Nguyễn Ngọc T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc;
- + Đến ngày 10/07/2024 ông Nguyễn Ngọc T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc;
- + Đến ngày 10/08/2024 ông Nguyễn Ngọc T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc;
- + Đến ngày 10/09/2024 ông Nguyễn Ngọc T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc;
- + Đến ngày 10/10/2024 ông Nguyễn Ngọc T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền gốc và 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/5/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng thế tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Ngọc T1 vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu ông Thanh toán t toàn bộ nợ một lần và yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T1 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Ngọc T1 thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu nộp: 7.375.000 (Bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003822 ngày 19/04/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường